

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc phê duyệt dự án

**Dự án: Cải tạo đường dây 110kV Điện Biên - Mường Chà từ cột 68 đến cột 72**

### GIÁM ĐỐC CÔNG TY ĐIỆN LỰC ĐIỆN BIÊN

*Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/QH14/2020 ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13 ngày 19/6/2013; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật đề điều số 60/2020/QH14 ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Luật Điện lực số 61/2024/QH15 ngày 31/11/2024 của Quốc hội;*

*Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đề điều;*

*Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 21/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;*

*Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị định 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 56/2025/NĐ-CP ngày 03/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện, đầu tư xây dựng dự án điện lực và đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án kinh doanh điện lực;*

*Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số nội dung về xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng về việc ban hành định mức xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;*

*Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BXD ngày 30/8/2024 của Bộ Xây dựng về việc ban hành sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông*

tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021;

Căn cứ Thông tư số 08/2025/TT-BXD ngày 30/5/2025 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021;

Căn cứ Thông tư số 36/2022/TT-BCT ngày 22/12/2022 của Bộ Công thương về việc ban hành định mức dự toán chuyên ngành lắp đặt đường dây tải điện và trạm biến áp;

Căn cứ Thông tư số 05/2023/TT-BCT ngày 16/3/2023 của Bộ Công thương về việc ban hành định mức dự toán chuyên ngành thí nghiệm đường dây và trạm biến áp;

Căn cứ Thông tư số 01/2025/TT-BXD ngày 22/01/2025 của Bộ Xây dựng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021, Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021, Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023;

Căn cứ Quyết định số 1508/QĐ-UBND ngày 11/7/2025 của UBND tỉnh Điện Biên về việc công bố tình huống khẩn cấp về thiên tai đối với tuyến đường dây 110 kV Điện Biên - Mường Chà (vị trí các cột điện 68, 70, 71 trên địa bàn xã Mường Pồn) do ảnh hưởng các đợt mưa từ tháng 6/2025 đến ngày 02/7/2025;

Căn cứ Quyết định số 1117/QĐ-SXD ngày 19/6/2023 của Sở Xây dựng tỉnh Điện Biên về việc công bố đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Quyết định số 118/QĐ-HĐTV ngày 01/6/2025 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc ban hành “Quy định phân cấp của Hội đồng thành viên Tổng công ty Điện lực miền Bắc”;

Căn cứ Công văn số 2860/EVNNPC-ĐT+KH+TCKT+QLĐT ngày 16/6/2025 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc hướng dẫn thực hiện quy định phân cấp ĐTXD tại EVNNPC;

Căn cứ Quyết định số 850/QĐ-EVNNPC ngày 26/4/2025 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc giao dự án và tạm giao kế hoạch vốn ĐTXD năm 2025 cho Công ty Điện lực Điện Biên để thực hiện dự án “Cải tạo đường dây 110kV Điện Biên - Mường Chà từ cột 68 đến cột 72”;

Căn cứ Quyết định số 1186/QĐ-PCĐB ngày 15/7/2025 của Công ty Điện lực Điện Biên về việc ban hành Lệnh xây dựng khẩn cấp dự án: Cải tạo đường dây 110kV Điện Biên - Mường Chà từ cột 68 đến cột 72;

Căn cứ Hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật dự án do Công ty Tư vấn điện miền Bắc lập;

Căn cứ Báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật của Tổ thẩm định ngày 29/7/2025;

Theo đề nghị của ông Trưởng Ban Quản lý dự án Điện lực Điện Biên.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt dự án: Cải tạo đường dây 110kV Điện Biên - Mường Chà từ cột 68 đến cột 72 với các nội dung chủ yếu như sau:

**1.** Tên dự án: Cải tạo đường dây 110kV Điện Biên - Mường Chà từ cột 68

đến cột 72.

**2. Địa điểm xây dựng và đất sử dụng:** Công trình được đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Công trình xây dựng theo tuyến, diện tích đất sử dụng cho dự án chủ yếu là đất hành lang đường điện, đất nông nghiệp.

**3. Đại diện Chủ đầu tư:** Công ty Điện lực Điện Biên (theo Quyết định số 118/QĐ-HĐTV ngày 01/6/2025 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc ban hành “Quy định phân cấp của Hội đồng thành viên Tổng công ty Điện lực miền Bắc”).

**4. Đơn vị tư vấn khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật:** Công ty Tư vấn điện miền Bắc.

Chủ nhiệm lập dự án: Ông Nguyễn Khánh Linh.

**5. Loại, nhóm, cấp công trình, thời hạn sử dụng của công trình chính:** Công trình công nghiệp (năng lượng), nhóm C, công trình cấp II.

Thời hạn sử dụng của công trình chính:  $\geq 50$  năm.

**6. Mục tiêu đầu tư:**

Cải tạo, di chuyển đường dây ra khỏi khu vực không ổn định về địa chất, sụt lún, sạt lở do thiên tai cục bộ tại xã Mường Pồn. Khắc phục các nguy cơ tiềm ẩn có thể gây ra sự cố đổ cột gây mất an toàn cho hệ thống lưới điện 110kV. Đảm bảo cấp điện ổn định cho các phụ tải khu vực huyện Mường Chà, huyện Nậm Pồ, Mường Nhé, Mường Lay và dự phòng cho các khu vực còn lại của tỉnh Điện Biên.

**7. Quy mô đầu tư xây dựng:**

+ Xây dựng mới 04 vị trí cột để cải tạo đoạn tuyến từ vị trí 67 đến 73 đường dây 110kV Điện Biên - Mường Chà.

+ Thay thế dây dẫn điện AC240, dây chống sét, cáp quang trong khoảng néo từ vị trí 67 hiện tại đến vị trí 72 mới đường dây 110kV Điện Biên - Mường Chà.

**8. Tiêu chuẩn kỹ thuật và giải pháp thiết kế chủ yếu:**

**8.1. Tiêu chuẩn kỹ thuật chủ yếu lựa chọn.**

- Quy phạm trang bị điện của Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công thương) ban hành kèm theo Quyết định số 19/2006/QĐ-BCN ngày 11/7/2006;

- TCVN 2737-2023: Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 9362-2012: Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình;

- Tiêu chuẩn mạ kẽm nhúng nóng: 18TCN 04-92;

- Tiêu chuẩn ngành 14 TCN 12-2002: “Công trình thủy lợi - Xây và lát đá - Yêu cầu kỹ thuật thi công và nghiệm thu”;

- Quyết định số 318/QĐ-EVNNPC ngày 03/02/2016 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc “Ban hành tạm thời bộ tiêu chuẩn kỹ thuật lựa chọn thiết bị thống nhất trong Tổng công ty Điện lực miền Bắc”;

- Quyết định số 789/QĐ-EVN ngày 10/6/2025 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành quy định về công tác đầu tư xây dựng trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam;

- Các tiêu chuẩn tạm thời về phụ kiện ban hành kèm theo Quyết định số

3003/QĐ-EVNNPC ngày 16/6/2020;

- Tiêu chuẩn kỹ thuật chống sét van 22, 35 và 110kV áp dụng trong tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam (ban hành theo Quyết định số 110/QĐ-HĐTV ngày 21/9/2021-TCCS 13:2021/EVN);

- Quyết định số 5838/EVNNPC-KT ngày 25/11/2024 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc áp dụng tiêu chuẩn thiết bị lắp đặt có cao độ trên 1000m và khu vực có điện áp cao.

- Kết cấu bê tông và cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế TCVN 5574:2018;

- TCVN 4453-1995: Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối - Quy phạm thi công và nghiệm thu;

- Tiêu chuẩn kỹ thuật cách điện đường dây 22, 35 và 110kV áp dụng trong tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam (ban hành theo Quyết định số 112/QĐ-HĐTV ngày 21/9/2021);

- TCVN 8665-2011: Sợi quang dùng cho mạng viễn thông - Yêu cầu kỹ thuật chung.

- TCVN 8701-2009: Công trình viễn thông - Quy tắc thực hành chống sét và tiếp đất.

- TCVN 9208-2012: Lắp đặt cáp và dây điện cho các công trình công nghiệp;

- Quy định tạm thời về công trình cáp quang phi kim loại đi cùng đường dây trên không và cáp ngầm điện lực của EVN.

- Tiêu chuẩn sản xuất và thử nghiệm: ITU-TG.652 & G652.D; IEC60794, IEC60973; IEEE1138-2009, TCVN 10250:2013.

- Các tiêu chuẩn hiện hành khác có liên quan đến dự án.

## **8.2. Các giải pháp thiết kế chính.**

- Cấp điện áp: 110kV.

- Số mạch: Kết cấu hai mạch, kéo dây một mạch.

- Chiều dài tuyến (tuyến cải tạo, tính từ cột 67 đến cột 73): 2,083 km.

- Các giải pháp chính về dây dẫn, dây chống sét, dây chống sét kết hợp cáp quang:

- + Dây dẫn sử dụng dây ACSR 240/32, trong đó thay mới dây dẫn từ cột 67 đến 72 mới, tận dụng lại dây cũ từ cột 72 mới về phía cột 73.

- + Dây chống sét sử dụng dây TK50, trong đó thay mới dây chống sét từ cột 67 đến 72 mới, tận dụng lại dây cũ từ cột 72 mới về phía cột 73.

- + Cáp quang sử dụng cáp OPGW, trong đó thay mới cáp quang từ cột 67 đến 72 mới, tận dụng lại dây cũ từ cột 72 mới về phía cột 73.

- Cột: Xây mới 04 vị trí cột 68M, 70M, 71M, 72M kết cấu thép hình 2 mạch treo dây 1 mạch ( 01 cột N122-27A, 02 cột N122-36A, 01 cột N122-41A)

- Các giải pháp chính về cột: Sử dụng cột thép lắp ghép. Chiều cao cột từ 27m đến 41m (01 cột cao 27m, 02 cột cao 36m và 01 cột cao 41m). Thép cột gia công bằng thép hình mạ kẽm nhúng nóng. Thép thường dùng cho chi tiết thép góc có chiều rộng cánh từ 90mm trở xuống, thép cường độ cao dùng cho chi tiết thép góc có chiều rộng cánh từ trên 90mm.

- Sử dụng móng trụ lệch 4T45-34 cho cột cao 27m, móng 4T45-38 cho cột cao 36m và 41m. Bê tông lót móng độ bền B7,5 (M100), bê tông trụ móng độ

bền B15 (M200). Bu lông neo BL48-250 dùng cho móng 4T45-34. Bu lông neo BL56-250 dùng cho móng 4T45-38.

- Gia cố chống xói mòn trong mùa mưa lũ cho móng cột 68, 70 bằng hệ tường chắn bê tông cốt thép khép kín hình quả trám, tường bê tông dày 0,4m cao 3,7m, bê tông tường độ bền B15 (M200). Tại cột 68 có kè chống lở phía bờ suối, kè xây đá hộc vữa xi măng M75, cao 2,8m, chân kè rộng 1,8m, đỉnh kè rộng 0,4m.

- Gia cố chống xói mòn bề mặt cho móng cột 71, 72 bằng lớp bê tông đá dăm dày 0,15m, bê tông độ bền B15 (M200).

- Dây dẫn: Sử dụng dây nhôm lõi thép, có mỡ loại ACSR-240/32 theo tiêu chuẩn chế tạo và thử nghiệm: TCVN 5064:1994/SĐ1:1995, TCVN 6483:1999, IEC 61089:1997, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật về dây dẫn ban hành theo Quyết định số 318/QĐ-EVNNPC ngày 03/02/2016 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc.

- Dây chống sét TK50: Sử dụng dây thép mạ kẽm vặn xoắn loại TK50 đáp ứng tiêu chuẩn TCVN 6483, IEC 1089.

- Cấp quang treo kết hợp dây chống sét (OPGW) treo trên đường dây 110kV sử dụng loại OPGW 57/24. Cấp sản xuất và thử nghiệm đáp ứng theo tiêu chuẩn ITU-TG.652 & G652.D; IEC60794, IEC60973; IEEE1138-2009, TCVN 10250:2013.

- Cách điện: Sử dụng chuỗi cách điện đỡ, néo bát thủy tinh U70, U120 phụ kiện cho dây dẫn ACSR-240/32. Cách điện đảm bảo tiêu chuẩn theo Quyết định số 112/QĐ-HĐTV ngày 21/9/2021.

- Tiếp địa: Thiết kế kiểu cọc tia hỗn hợp loại RC cho các cột thép, điện trở tiếp đất theo quy phạm. Toàn bộ tiếp địa được chế tạo và mạ kẽm nhúng nóng theo tiêu chuẩn 18TCN 04-92.

- Tháo dỡ thu hồi 03 cột thép 110kV tại các vị trí 68, 70, 71 đường dây 110kV Điện Biên - Mường Chà.

- Đối với móng cột cũ tại vị trí 70, 71 thực hiện phá dỡ một phần và lấp hoàn trả mặt bằng. Đối với móng cột 68 thực hiện phá dỡ toàn bộ và lấp hoàn trả mặt bằng.

- Tháo dỡ thu hồi dây dẫn, dây chống sét, dây cáp quang từ cột 67 đến cột 72 mới.

## 9. Tổng mức đầu tư.

Trên cơ sở kết quả báo cáo thẩm định của Tổ thẩm định. Công ty Điện lực Điện Biên phê duyệt tổng mức đầu tư dự án như sau:

Giá trị tổng mức đầu tư của dự án là: 7.230.000.000 đồng, trong đó:

STT	Nội dung chi phí	Thành tiền
1	Chi phí xây dựng	5.299.600.876
2	Chi phí thiết bị	0
3	Chi phí quản lý dự án	137.095.857
4	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	686.030.895
5	Chi phí khác	299.145.371

STT	Nội dung chi phí	Thành tiền
6	Chi phí dự phòng	315.131.910
7	Chi phí đền bù GPMB	492.995.091
	<b>Tổng cộng</b>	<b>7.230.000.000</b>

**10.** Thời gian thực hiện dự án:

- Thực hiện đầu tư: Quý III/2025 - Quý IV/2025.
- Kết thúc đầu tư: Theo kế hoạch giải ngân của EVNNPC.

**11.** Nguồn vốn đầu tư: Vốn vay TDTM trong nước và khấu hao cơ bản của EVNNPC.

**12.** Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư quản lý dự án.

**13.** Phương án giải phóng mặt bằng

Công tác giải phóng mặt bằng và đền bù theo trình tự và quy định hiện hành của nhà nước. Trên cơ sở thỏa thuận về mặt bằng tuyến đường cấp có xác nhận của địa phương và các ban ngành liên quan.

Nguồn vốn phục vụ công tác đền bù GPMB là vốn khấu hao cơ bản của EVNNPC, được tạm tính trong tổng mức đầu tư của dự án sẽ được chuẩn xác theo Quyết định phê duyệt của địa phương.

Nhà thầu thi công chịu trách nhiệm đền bù những hư hỏng, thiệt hại khác (nếu có) xảy ra trong quá trình thi công. Phần chi phí này nằm trong giá hợp đồng giao thầu xây dựng công trình, do nhà thầu tự thỏa thuận và chi trả.

**Điều 2.** Giao ông Trưởng Ban Quản lý dự án Điện lực Điện Biên tổ chức thực hiện thủ tục đầu tư theo đúng Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu, các quy định hiện hành của Nhà nước và quy định phân cấp của Tổng công ty Điện lực miền Bắc.

**Điều 3.** Các ông (bà) Trưởng các phòng QLĐT, TCKT, Ban QLDA căn cứ chức năng nhiệm vụ thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- GD (đề b/c);
- Lưu: VT, QLDA.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Phan Ngọc Khánh**